

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 1
MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 11
Năm học 2025- 2026

I. NỘI DUNG ÔN TẬP.

1. Đọc – hiểu: Các văn bản nghị luận.

2. Viết: Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại).

II. CẤU TRÚC ĐỀ:

1. Thời gian làm bài : 90 phút.

2. Hình thức: tự luận.

3. Cấu trúc đề

Gồm 02 phần:

a. Đọc hiểu (6.0 điểm)

* Các văn bản nghị luận (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa). Gồm 06 câu theo các mức độ:

- Nhận biết: 02 câu

- Thông hiểu: 03 câu

- Vận dụng: 01 câu

* Kiến thức tiếng Việt: Các biện pháp tu từ (đã học).

b. Viết (4.0 điểm):

Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại).

Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận, hướng bàn luận và ý nghĩa chung của việc bàn luận về vấn đề.

Thân bài:

- Miêu tả khái quát hoàn cảnh đời sống làm nảy sinh vấn đề

- Phân tích lần lượt từng khía cạnh vấn đề theo trình tự từ hẹp đến rộng hoặc ngược lại với lí lẽ và bằng chứng phù hợp.

- Làm rõ sự cần thiết phải nhận thức đầy đủ về vấn đề.

- Nêu trải nghiệm của bản thân với vấn đề được bàn luận.

- Bàn luận vấn đề từ góc nhìn trái chiều

Kết bài: Tóm tắt những luận điểm chính đã trình bày và khẳng định ý nghĩa của của vấn đề.

III. BẢNG ĐẶC TẢ

Đơn vị kiến thức.	Mức độ đánh giá
1. Văn bản nghị luận	Nhận biết: Nhận biết - Xác định được vấn đề nghị luận của văn bản. - Xác định được các luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, độc đáo được trình bày trong văn bản. - Nhận biết các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự trong văn bản. Thông hiểu: - Xác định được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; thông điệp, tư tưởng của văn bản. - Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản. - Lý giải được cách đặt nhan đề; sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản.

	- Phân tích được vai trò của các yếu tố thuyết minh hoặc miêu tả, tự sự trong văn bản nghị luận. Vận dụng: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn cá nhân về vấn đề nghị luận. - Trình bày được quan điểm đồng tình hay không đồng tình với quan niệm của tác giả, nội dung chính của văn bản. - Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để đánh giá ý nghĩa, giá trị của văn bản.
Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

IV. ĐỀ MINH HOẠ

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TÔI TỰ HỌC (Nguyễn Duy Cần)

(1) Mục đích của sự học là gì? Học để mưu cầu hạnh phúc, nghĩa là làm cho mình ngày càng mới, càng cao, càng rộng,... Học là để gia tăng sự hiểu biết của mình, mở rộng tâm hồn của mình bằng cách thu nhận sự hiểu biết cùng những kinh nghiệm của người khác. Cũng giống như một đứa trẻ mới sinh nặng chưa đầy ba kí, thế mà ngày càng lớn đến năm, sáu chục kí trong khoảng vài mươi năm sau? Phải chăng nhờ rút lấy không khí, đồ ăn, đồ uống,... mà tiến từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, nghĩa là càng ngày càng mới, càng ngày càng cao, càng ngày càng lớn. Bởi vậy, trước đây tôi có nói “Học cũng như ăn”.

(2) Ăn mà không tiêu thì có hại cho sức khỏe. Học mà không hóa thì có hại cho tinh thần. Cỏ con cừu ăn mà được tiêu, sẽ không còn là cỏ nữa mà là bộ lông mượt đẹp của nó. Dâu con tằm ăn mà được tiêu, sẽ không còn là dâu nữa mà là sợi tơ mịn màng tươi tốt của nó. Người có học thức là người đã thần hóa những cái học của mình. Bởi vậy dường như họ không biết gì cả mà không có cái gì là không biết.

(3) Học mà đến mức quên hết cả sách vở của mình đã học thì cái học ấy mới là “nhập diêu”. Một điều gì học mà mình còn cố nhớ là nó chưa được nhập vào tâm. Chỉ khi nào mình không cần nhớ mà nó vẫn tự nhiên hiển hiện trong tâm trí thì cái học ấy mới gọi là đã được tiêu hóa. Người học đánh máy chữ mà còn để ý tìm từng con chữ, cố nhớ vị trí của từng con chữ là người đánh máy chưa tinh. Người học đi xe đạp mà còn cố để ý đến bàn đạp, cách đạp là người đi xe đạp chưa thạo. Tôi nhớ lúc còn nhỏ, gần đến ngày thi, tôi băn khoăn nói với cha: “Sao con học nhiều thế mà nay dường như không còn nhớ gì cả. Lòng con như quên hết, không biết lúc thi có nhớ được gì không? Con sợ quá!”. Cha tôi cười bảo: “Đấy là con học đã chín muồi rồi. Quên tức là nhớ nhiều rồi đó. Con hãy yên tâm...”. Thật đúng như lời cha, đến ngày thi, giám khảo hỏi đâu, tôi trả lời liền đó một cách dễ dàng hết sức.

(4) Và Herriot cũng từng nói: “Học thức là cái còn lại khi mình đã quên tất cả”. Đó chính là cái diệu pháp của phép học.

(Trích, *Tôi tự học*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2022, tr.29-30)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1. Cho biết luận đề của văn bản trên là gì?

Câu 2. Chỉ ra yếu tố tự sự được sử dụng trong đoạn văn (3).

Câu 3. Phân tích hiệu quả của một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn (2):

“Ăn mà không tiêu thì có hại cho sức khỏe. Học mà không hóa thì có hại cho tinh thần. Cỏ con cừu ăn mà được tiêu, sẽ không còn là cỏ nữa mà là bộ lông mượt đẹp của nó. Dâu con tằm ăn mà được tiêu, sẽ không còn là dâu nữa mà là sợi tơ mịn màng tươi tốt của nó. Người có học thức là người đã thần hóa những cái học của mình. Bởi vậy dường như họ không biết gì cả mà không có cái gì là không biết.”

Câu 4. Anh/Chị có nhận xét gì về mức độ phù hợp giữa nội dung văn bản với nhan đề *Tôi tự học*?

Câu 5. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan điểm: “*Học thức là cái còn lại khi mình đã quên tất cả.*”

Câu 6. Anh/Chị tâm đắc nhất với mục đích nào của sự học được tác giả đề cập ở đoạn văn (1)? Vì sao? (Trả lời 5 – 7 dòng)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về giá trị của việc tự học trong cuộc sống.

-----**HẾT**-----